TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày: 24 – 6 – 2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Trần Thị Hồng Chi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Bà Trần Thuý Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 243/2023/TLST - DS ngày 22/11/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐST - DS ngày 14/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2024/QĐST – DS ngày 05/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1)

Trụ sở: Số B - 268, N, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc

Người được ủy quyền lại: Anh Huỳnh Nghĩa N – Chức vụ: T (Văn bản ủy quyền số: 3272/2022/QĐ – PL ngày 26/12/2022)

Người được ủy quyền lại: Anh Lê Nguyễn Minh D1 – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân P (Văn bản ủy quyền số: 121/2023/UQ – CNVL ngày 03/11/2023)

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) có anh Lê Nguyễn Minh D1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 26/10/2022, chị L có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát sinh, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), số thẻ 356480 – 8362 của Ngân hàng với hạn mức sử dụng thẻ chung là 12.000.000đồng, mục đích sử dụng tiền vay là tiêu dụng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,76%tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ chị L có thực hiện thanh toán được 04 lần với số tiền là 2.487.000đồng và không tiếp tục thanh toán. Chị L đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng có anh D1 làm đại diện theo ủy quyền yêu cầu chị L trả lại số tiền gốc là 13.247.878đồng và lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/6/2024 là 5.734.786đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 25/6/2024 cho đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749 ngày 26/10/2022.

Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc L trình bày:

Chị L không thống nhất với lời trình bày của anh D1 là người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và không thừa nhận còn nợ tiền gốc là 13.247.878đồng và lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/6/2024 là 5.734.786đồng.

Nay chị L không đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 13.247.878đồng và lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/6/2024 là 5.734.786đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu ý kiến:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án: như khai mạc phiên tòa (Điều 239); giải quyết yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng (Điều 240); Hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu (Điều 243); Thứ tự và nguyên tắc hỏi tại phiên tòa (Điều 249); Thực hiện công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án (Điều 254); trình tự phát biểu khi tranh luận (Điều 260).

Người tham gia tố tụng nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã tham gia và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015 và Điều 234 BLTTDS năm 2015.

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kém theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1).

Buộc chị Phạm Thị Ngọc L có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) số tiền gốc là 13.247.878đồng và lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/6/2024 là 5.734.786đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 25/6/2024 cho

đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749 ngày 26/10/2022.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Phạm Thị Ngọc L là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 367.000đồng theo biên lai thu số No 0013712 ngày 20/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Tại phiên Tòa sơ thẩm, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết**:** Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn. Đã đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; thuộc loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng**:** Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục và thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo và các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên toà, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu chị L có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 13.247.878đồng và lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/6/2024 là 5.734.786đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 25/6/2024 cho đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749 ngày 26/10/2022. Bị đơn chị L không đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Ngân hàng và lời trình bày của người đại diện tham gia tố tụng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp. Phía bị đơn là chị L không thừa nhận nợ và cũng không có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749, số thẻ 356480 – 8362 nhưng tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát sinh, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), số thẻ 356480 – 8362 đều có chữ ký tên và họ tên chị Phạm Thị Ngọc L và vào các ngày 28/10/2022, ngày 06/12/2022; ngày 09/12/2022 và ngày 22/3/2023 chị L có thực hiện chuyển tiền vào tài khoản số số thẻ 356480 – 8362 với số tiền là 2.487.000đồng phù

hợp với sao kê của Ngân hàng cung cấp nhưng vậy đủ cơ sở chứng minh chị L có thực hiện ký hợp đồng sử dụng thẻ của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc chị Phạm Thị Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 13.247.878đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/6/2024 là 5.734.786đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 25/6/2024 cho đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749 ngày 26/10/2022.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chị Phạm Thị Ngọc L là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 367.000đồng theo biên lai thu số No 0013712 ngày 20/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kém theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1).

Buộc chị Phạm Thị Ngọc L có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) số tiền gốc là 13.247.878đồng và lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/6/2024 là 5.734.786đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 25/6/2024 cho đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2350749 ngày 26/10/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chị Phạm Thị Ngọc L là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 367.000đồng theo biên lai thu số No 0013712 ngày 20/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi